KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU CỦA BÉ"

***(Số tuần thực hiện: 4 Tuần, từ ngày* 08/09/2025 – 03/10/2025)**

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Thực hiện trong chủ đề
			Chung	**Riêng**	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3,4T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Lưng, bụng, lườn + Nghiêng người sang trái, sang phải *- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.*	- Tay: + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.	*** Hoạt động học** - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng , bụng, lườn + Nghiêng người sang trái, sang phải + Cúi người về phía trước - Chân: + Nhún chân. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối
2	4	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.		- Tay: + Bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn + Cúi người về phía trước Chân: + Nhún chân. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	
3	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m.		- Đi và chạy + Đi trong đường hẹp	*** Hoạt động học** - 3 Tuổi: Đi trong đường hẹp - 4 Tuổi: Đi trên ghế thể dục TCVĐ: Kéo co
		- Trẻ giữ được		- Đi và chạy	

4	4	thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.		+ Đi trên ghế thể dục	
7	3	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liền không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). + Tự đập - bắt bóng được 3 lần liền (đường kính bóng 18cm).		- Tung, ném, bắt + Tung bắt bóng với cô	*** Hoạt động học** - 3 Tuổi: Tung bắt bóng với cô - 4 Tuổi: Tung bóng lên cao và bắt. TCVĐ: Lộn cầu vồng
8	4	- Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động: + Trẻ tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): Bắt được 3 lần liền không rơi bóng (khoảng cách 3 m). + Trẻ ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). + Trẻ tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.		- Tung, ném, bắt + Tung bóng lên cao và bắt.	
9	3	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng		- Bò, trườn, trèo + Bò theo hướng thẳng.	*** Hoạt động học** - 3 Tuổi: Bò

		hợp: + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m). + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.			theo hướng thẳng - 4 tuổi: Bò bằng bàn tay, bàn chân 3- 4m TCVĐ: Bóng tròn to *** Hoạt động học** - 3 tuổi: - Bò dích dắc. - 4 tuổi: Bò dích dắc qua 5 điểm TCVĐ: Gieo hạt
10	4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trẻ bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.		- Bò, trườn, trèo + Bò bằng bàn tay và bàn chân 3- 4m	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
21	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn. + Trẻ biết rửa tay, lau mặt, xúc miệng. + Trẻ biết tháo tất, cởi quần, áo....	* 3, 4 T: *- Thực hiện hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống. Trẻ học cách ăn uống lành mạnh và quy tắc, hành vi lịch sự khi ăn uống .*	- Làm quen với cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	*** Hoạt động chơi** - Chơi góc phân vai *** Hoạt động lao động** - Dạy trẻ một số
22		- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.			

23	4	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở. + Trẻ tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng + Trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bị bẩn..		- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.	kỹ năng khi rửa tay *** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân** - Dạy trẻ cởi quần áo và gấp bỏ ba lô.
24		- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, hông rơi vãi, đổ thức ăn.			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a, Khám phá khoa học					
38	3	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	* 3, 4 T: *- Sử dụng đồ chơi, đồ dùng, điện, nước của nhà trường tiết kiệm, tái sử dụng phế liệu làm đồ chơi, đồ dùng dạy học.*	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	*** Hoạt động học:** - Trò chuyện về một số đồ dùng đồ chơi của lớp.
39	4	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.		- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - So sánh sự giống và khác nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi.	
51	3	- Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo		- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	*** Hoạt động chơi** - Chơi góc học tập…

		hình.			
52	4	- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.		- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
53	3	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - 1 và nhiều.	*** Hoạt động học:** 1 và nhiều
54		- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
55		- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
56	4	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: "Bao nhiêu?", "Là số mấy?".....		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	
57		- Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.			
58		- Trẻ biết so sánh số lượng			

		của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
c, Khám phá xã hội					
78	3	- Trẻ nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	* 3, 4 T: - Các hoạt động của trường.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp các hoạt động của trẻ ở trường.	*** Hoạt động học** - Trò chuyện về trường mầm non của bé
79	4	- Trẻ nói được tên và0 địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		- Tên địa chỉ của trường lớp.Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường . - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn.	*** Hoạt động học** - Trò chuyện về lớp mầm non của bé
80		- Trẻ nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.			
81		- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
84	3	- Trẻ kể tên được một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu....qua trò chuyện, tranh ảnh.		- Cờ Tổ Quốc, tên các di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.	*** Hoạt động học:** - Trò chuyện về một số hoạt động ở trường Mầm non.
85		- Trẻ kể tên được			

		một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.			
86	4	- Trẻ kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội.		- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	
87		- Trẻ kể tên và nói được một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
94	3	- Trẻ nói rõ các tiếng.	*- Trẻ sử dụng hiệu quả kĩ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn.* *- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.*	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	*** Hoạt động học** - Dạy tăng cường tiếng việt: Trường mầm non, cô giáo, các bạn, giơ tay, rửa tay, Tập thể dục, quét sân, kê bàn, kê ghế, chia bát, xếp hàng; cửa sổ, cái bàn, cái ghế; khăn mặt; cái cốc, cái bát, cái thìa, giá dép, giá khăn, đôi dép
95	4	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	
102	3	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 3, 4 T: - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		*** Hoạt động học:** - Thơ: Bàn tay cô giáo - Thơ: Giờ ăn *** Hoạt động chơi:**
103	4	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....			

					+ Đồng dao: Dung dăng dung dẻ, nu na nu nống
104	3	- Trẻ kể lại được truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.		- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.	*** Hoạt động học** - Truyện: Món quà của cô giáo - Ba người bạn
105	4	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.		- Kể lại truyện đã được nghe.	
108	3	- Trẻ sử dụng được các từ: "vâng ạ'"; "Dạ"; "Thưa"... trong giao tiếp.	* 3, 4 T: - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. *- Học cách tuân thủ các quy tắc thể hiện văn hóa trong giao tiếp: Sử dụng đại từ nhân xưng; sử dụng từ, câu biểu thị lịch sự, lễ phép; lắng nghe; khởi xướng; luân phiên; điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống giao tiếp.*		*** Hoạt động chơi** - Chơi ngoài trời. - Chơi ở các góc.
109	4	- Trẻ sử dụng các từ như: "Mời cô"; "mời bạn"; "cảm ơn"; xin lỗi"; trong giao tiếp.			
112	3	- Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, giở sách xem tranh.	* 3, 4 T: - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	*** Hoạt động chơi:** - Chơi ở góc sách truyện.
113	4	- Trẻ biết chọn sách để xem.			

			"đọc" truyện. *- Xem sách, trò chuyện; lắng nghe và trao đổi phù hợp với người đối thoại.* *- Bày tỏ nhu cầu, cảm xúc, hiểu biết của bản thân bằng lời nói, cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ một cách phù hợp trong các mối quan hệ (VD thể hiện bằng ngôn ngữ lời nói: con muốn, con mong được…).*		
114	3	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	* 3, 4 T: *- Làm sách tranh, kể chuyện sáng tạo thể hiện mong muốn về một thế giới hòa bình, yêu thường, tôn trọng lẫn nhau.*	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	*** Hoạt động chơi:** - Chơi ở góc sách truyện.
115	4	- Trẻ biết mô tả hành động của các nhận vật trong tranh.		- "Đọc truyện qua các tranh vẽ". + Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Bảo vệ sách.	
116		- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt").			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
120	3	- Trẻ nói được tên, tuổi giới tính của bản thân.	* 3, 4 T : - Tên, tuổi, giới tính. *- Học cách tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm cơ thể, hình dáng bên ngoài*		*** Hoạt động chơi.** - Chơi ở các góc. *** Hoạt động lao động**
121		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích.			
122		- Trẻ nói được tên, tuổi, giới		- Yêu mến, quan tâm đến người	

	4	tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.	*của bản thân và của người khác, kể cả người khuyết tật, người khác màu da, tóc, mắt.* *- Bày tỏ được ý kiến về nhu cầu, mong muốn, điểm mạnh, sở thích của bản thân hoặc của người khác gần gũi với trẻ- liên quan tới quyền tham gia của trẻ.*	thân trong gia đình.	- Biết làm những việc đơn giản
123		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.			
124	3	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	* 3, 4 T : *- Mọi trẻ trai, trẻ gái đều có thể mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến; bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.*	- Những điều bé thích, không thích.	*** Hoạt động chơi** - Chơi góc phân vai. *** Hoạt động lao động.** - Chơi xong cất đồ dùng đồ chơi ở noi quy định.
125		- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...).			
126	4	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.		- Sở thích, khả năng của bản thân.	
127		- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			
137	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	* 3, 4 T: - Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). *- Khu vực an toàn của trường học/ nơi lánh nạn khi có thiên*		*** Hoạt động chơi** - Chơi góc phân vai. *** Hoạt động lao động.** - Chơi xong cất đồ dùng đồ chơi ở noi quy định.
138	4	- Trẻ thực hiện		- Quan tâm, giúp	*** Hoạt động ăn,**

		được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	*tai.* *- Khu vực an toàn/ nơi sơ tán gần trường học nhất.* *- Cách mà mỗi thành viên trong gia đình, cộng đồng (trường/lớp/địa phương) có thể giúp đỡ nhau, mang lại niềm vui cho nhau.* *- Yêu thương bản thân; tự hào, trân trọng về cơ thể của mình và của người khác.*	đỡ bạn - Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).	**ngủ, vệ sinh cá nhân.** - Khi ăn, ngủ trẻ biết giữ gìn trật tự, không gay ồn ào ảnh hưởng đến bạn….
139	3	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.		- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	*** Hoạt động chơi** - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ lễ phép *** Hoạt động lao động** - Biết làm những việc đơn giản - Biết cất đồ dùng sau khi chơi
140		- Chú ý nghe khi cô, bạn nói.			
141	4	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép		- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	
142		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.			
143		- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.			
144	3	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	* 3, 4 T: Chờ đến lượt. *- Học cách thảo thuận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn*	- Chơi hòa thuận với bạn.	*** Hoạt động học.** - TCM: + Tạo dáng. + Cắm cờ + Cái gì biến mất. + Chuyền bóng - Hoạt động góc:
145	4	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt		- Hợp tác.	

		động chung (hơi, trực nhật...)	*trọng.* *- Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm.* *- Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.*		+ Góc phân vai: Cô giáo, bán hàng, lớp học, gia đình. + Góc xây dựng: Xây trường Mầm non, xây lớp học của bé + Góc thiên nhiên: Tưới và chăm sóc cây cảnh. + Góc tạo hình: Vẽ và tô màu đồ dùng, đồ chơi của lớp, tô, vẽ trường MN + Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề.
150	3	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	* 3, 4 T: - Giữ gìn vệ sinh môi trường. *- Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường* *- Hành vi văn minh trong trường, lớp, gia đình và nơi công cộng; hành vi sống xanh và bảo vệ môi trường sống gần gũi.*		*** Hoạt động lao động** - Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định...
151	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
152	3	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm	* 3, 4 T: *- Mọi trẻ (không kể về giới tính, nguồn gốc, thành phần dân tộc…) đều có thể*	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp các	*** Hoạt động chơi:** Cho trẻ hoạt động trong góc âm nhạc, góc

		nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	*tham gia vào hoạt động nghệ thuật theo sở thích của bản thân và tạo ra sản phẩm nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc, kịch…) theo cảm nhận của riêng mình, như là một cách để trẻ thể hiện cảm xúc và ý tưởng của bản thân. Tất cả những người khác đều phải học cách tôn trọng sở thích của nhau.*	sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	học tập....
153		- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật(về màu sắc, hình dáng....) của các tác phẩm tạo hình.			
154	4	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
155		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng....) của các tác phẩm tạo hình.			
158	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.		- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	*** Hoạt động học:** - DH: Cháu đi mẫu giáo - NH: Em đi mẫu giáo - TCAN: Ai nhanh nhất *** Hoạt động**
159	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng		- Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	

		hát, nét mặt, điệu bộ...			**học:** - DH: Trường cháu đây là trường mầm non - NH: Chào hỏi - TCAN: Ai đoán giỏi *** Hoạt động học:** - DH: Em đi mẫu giáo - NH: Đi học - TCAN: Những nốt nhạc vui
160	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	* 3, 4 T: *- Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.*	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	*** Hoạt động học:** + Vận động theo bài hát: Vui đến trường + Nghe hát: Trường mẫu giáo yêu thương + TCAN: Tai ai tinh
161	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	
162	3	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm	* 3, 4 T: *- Trẻ em có cơ hội "thử nghiệm" nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.*	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Nhận xét sản phẩm tạo hình.	*** Hoạt động học** - Nặn viên phấn *** Hoạt động**

		đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối. - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.			**học** - Vẽ theo ý thích
163	4	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các búc tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Trẻ biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	*** Hoạt động học:** - Vẽ trường mầm non của bé

		xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
164	3	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	*** Hoạt động chơi:** - Tổ chức cho trẻ chơi ở góc âm nhạc.
165	4	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	
166		- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Đàm thoại, trò chuyện với trẻ về lớp học, trường mầm non (qua tranh ảnh) Có nhiều cô giáo, có nhiều bạn. Có nhiều đồ dùng, đồ chơi ở lớp và nhiều đồ chơi.

+ Các lớp, các khu vực ở trong lớp, trong trường Mầm Non.

+ Tên lớp, tên trường. Tên các cô giáo trong trường, lớp và công việc của các cô

- Trò chuyện với trẻ về cách sử dụng, bảo quản, sắp xếp đồ dùng đồ chơi
- Trò chuyện với trẻ về một số công việc trẻ cùng giúp cô làm

II. CHUẨN BỊ

- Sưu tầm 1 số tranh ảnh về chủ đề trường Mầm Non
- Hột hạt các loại và đảm bảo an toàn
- Tranh ảnh và đồ chơi của trẻ mẫu giáo
- Vở tập tô, thẻ chữ cái. Các loại sách báo, tạp chí cũ

- Giấy vẽ, bút chì, bút màu, phẩm màu, giấy màu, hồ dán, đất nặn, kéo, bảng con
- Tranh minh họa bài thơ: Bàn tay cô giáo. Truyện: Món quà của cô giáo, Ba người bạn

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT

Ký bởi: Lương Thị hậu
Thời gian ký: 14/09/2025 10:37:13